

Số: 2150 /QĐ-UBND

Quận 6, ngày 08 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2022
đối với Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Xét đề xuất của phòng Tài chính Kế hoạch Quận 6 tại Công văn số 523/TCKH ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc giao chỉ tiêu đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2022 đối với Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2022 đối với Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6 như sau:

- Chỉ tiêu 1. Tổng doanh thu: 106.519 triệu đồng.
- Chỉ tiêu 3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn: Doanh nghiệp không có nợ quá hạn và hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1.
- Chỉ tiêu 4. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản phải thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài

chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

- Chỉ tiêu 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: Hoàn thành kế hoạch về sản lượng quét vệ sinh đường phố và duy tu hệ thống thoát nước, chăm sóc hoa viên với chất lượng dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn quy định.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6 có trách nhiệm triển khai thực hiện các chỉ tiêu nêu trên. Chỉ tiêu đánh giá này là cơ sở để chủ sở hữu và cơ quan tài chính cùng cấp giám sát, đánh giá quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 6, Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch Quận 6, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6 và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính TP.HCM;
- UBND: CT, các PCT;
- VP.UBND: CPVP, TH;
- Lưu: VT; Mai/TCKH.

2

CHỦ TỊCH



Lê Thị Thanh Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6



KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 6)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	2	3	4
A	Quét vệ sinh đường phố		
1	Ca ngày	m2	17.370.280,2000
2	Ca đêm		
	Quét đường, vỉa hè, cầu	m2	234.501.095,9200
	Quét dải phân cách	Km	4.750,2000
B	Duy tu cây xanh		
1	Tưới nước thâm cỏ, bằng nước máy tưới thủ công (140 lần/năm)	100m2/lần	79.905,1862
2	Bón phân thâm cỏ - phân vô cơ (6 lần/năm)	100m2/lần	3.422,4920
3	Làm cỏ tạp (12 lần/năm)	100m2/lần	6.844,9840
4	Trồng dặm cỏ lá gừng	1m2/lần	51.774,6010
5	Trồng dặm cỏ nhung	1m2/lần	954,8500
6	Phòng trừ sùng cỏ (6 lần/năm)	1m2/lần	3.422,4920
7	Chăm sóc bồn kiểng	100m2/năm	20,7554
8	Chăm sóc cây kiểng trở hoa	100cây/ năm	4,7600
9	Chăm sóc cây kiểng tạo hình	100cây/ năm	2,2600
10	Chăm sóc cây kiểng trồng chậu	100 chậu/ năm	0,3000
11	Chăm sóc cây hàng rào	100m2/năm	14,3301
12	Xén lẹ cỏ lá gừng (12 lần/năm)	100md/lần	1.489,1400
13	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 1 - cây xanh không có bồn	1 cây/ năm	809,0000
14	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 3 - cây xanh không có bồn	1 cây/ năm	1,0000
15	Trồng cây kiểng tạo hình, kiểng trở hoa, kích thước 15x15 (4 lần /năm)	1 cây	3.840,0000
16	Quét rác trong công viên, mảng xanh (thảm cỏ) (12 lần /năm)	1.000m2/ lần	856,4668
17	Quét rác trong công viên, mảng xanh (đường gạch) (182 lần /năm)	1.000m2/ lần	3.002,0667
C	Duy tu thoát nước		



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	2	3	4
1	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=300mm	100md	69,3430
2	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=400mm	100md	1.223,6420
3	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=600mm	100md	113,7930
4	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=800 mm	100md	86,2330
5	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=1000mm	100md	32,1550
6	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=1500mm	100md	4,3900
7	Nạo vét lòng cống vòm-hộp và hầm ga, máng bằng thủ công, bề rộng đáy cống D=1000mm	100md	7,7610
8	Nạo vét bùn mương bằng thủ công	m3	8,0000